

Bài tập Tiếng Anh trẻ em: Body Parts

Bài tập Từ vựng tiếng Anh về cơ thể người là tài liệu vô cùng hữu ích VnDoc đã thu thập và chia sẻ cho các bé. Từ vựng về những bộ phận quen thuộc trên cơ thể con người, tuy nhiên không phải ai cũng biết hoặc biết không đầy đủ. Sau đây mời các bé cùng VnDoc học từ vựng qua bài tập dưới đây nhé.

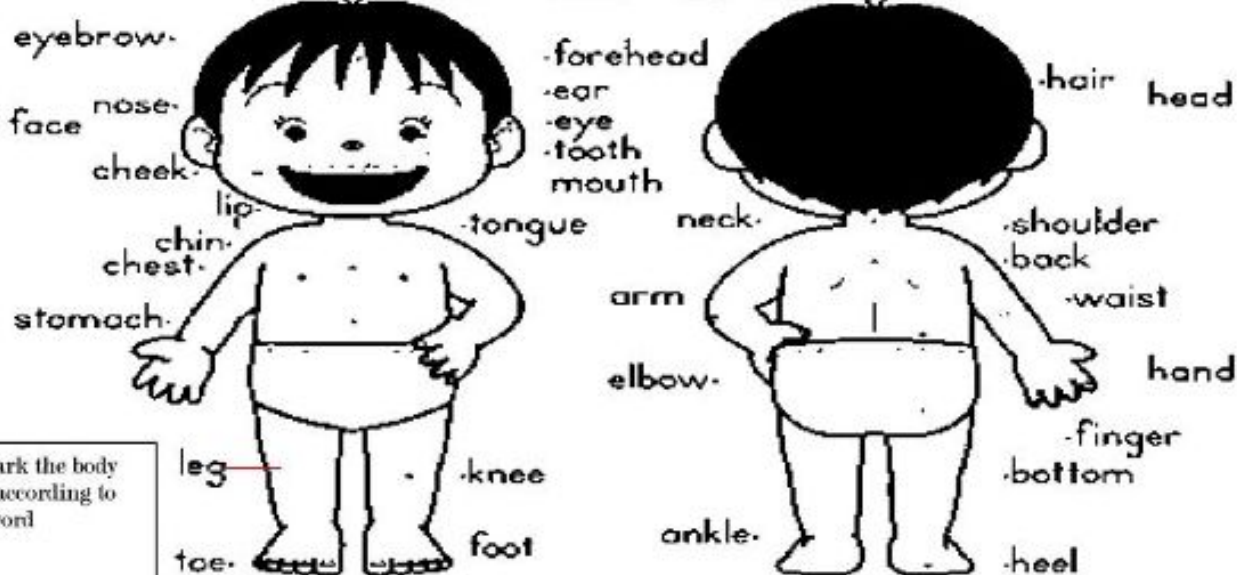
Bobby Baloney's Body Parts

Bobby Baloney's Beautiful Body

Complete the boxes.

Word bank: arm(s), body, ear(s), elbow(s), eye(s), finger(s), foot/feet, hair, hand(s), head, knee(s), leg, lip(s), mouth, neck, nose, shoulder(s), teeth, toe(s)

MY BODY



A- Mark the body part according to the word

B- Complete the sentences

I have one nose

I have _____ eyebrows

I have _____ fingers

I have _____ ankles

I have _____ ears

I have _____ legs

I have _____ hands

I have _____ toes

I have _____ face

I have _____ neck

I have _____ tongue

I have _____ lips

I have _____ chest

I have _____ back

I have _____ body

I have _____ cheeks

I have _____ head

I have _____ elbows

I have _____ mouth

I have _____ shoulders

I have _____ arms

I have _____ chin

I have _____ feet

C- Unscramble the words

Doby _____ eettf _____

Enck _____ nhci _____

Ceaf _____ psli _____

Mras _____ esto _____

Sgle _____ adhe _____

Hndas _____ bowels _____

Vocabulary Worksheet ~ Elementary 1.8

Match words and pictures

arm	☐
body	☐
ear	☐
eyes	☐
feet	☐
hair	☐
hand	☐
head	☐
leg	☐
mouth	☒
nose	☐
teeth	☐
toes	☐



Write the words (more than one answer possible)

- You see with these :
- You eat with this :
- You have two of these :
- You have ten of these :

BODY PARTS

Match the words to the correct pictures and complete the crossword. Then find a secret message.

arm
ears
elbow
eyebrows
eyelashes
eyes
finger
foot
forehead
hair
hand
knee
legs
lips
mouth
neck
nose
shoulder
teeth
toes
tongue
wrist

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22

The secret message is _____.

Find the correct word and mark it.



- ☐ lips
- ☐ throat
- ☐ eye
- ☐ tooth



- ☐ hair
- ☐ arm
- ☐ mole
- ☐ teeth



- ☐ neck
- ☐ leg
- ☐ moustache
- ☐ foot



- ☐ eye
- ☐ chin
- ☐ ear
- ☐ nose



- ☐ eyebrow
- ☐ heart
- ☐ ear
- ☐ face



- ☐ beard
- ☐ hand
- ☐ heart
- ☐ head



- ☐ ear
- ☐ hair
- ☐ Adam's apple
- ☐ stomach



- ☐ throat
- ☐ wrist
- ☐ stomach
- ☐ lips



- ☐ thumb
- ☐ wrist
- ☐ stomach
- ☐ shoulders



- ☐ chest
- ☐ elbow
- ☐ stomach
- ☐ leg



- ☐ waist
- ☐ hand
- ☐ fingers
- ☐ calf



- ☐ toes
- ☐ hair
- ☐ fingers
- ☐ nose



- ☐ back
- ☐ leg
- ☐ foot
- ☐ waist



- ☐ fingers
- ☐ waist
- ☐ hand
- ☐ thumb



- ☐ toes
- ☐ foot
- ☐ feet
- ☐ leg



- ☐ chin
- ☐ face
- ☐ cheek
- ☐ calf



- ☐ wrist
- ☐ stomach
- ☐ waist
- ☐ navel



- ☐ tooth
- ☐ tongue
- ☐ mouth
- ☐ teeth



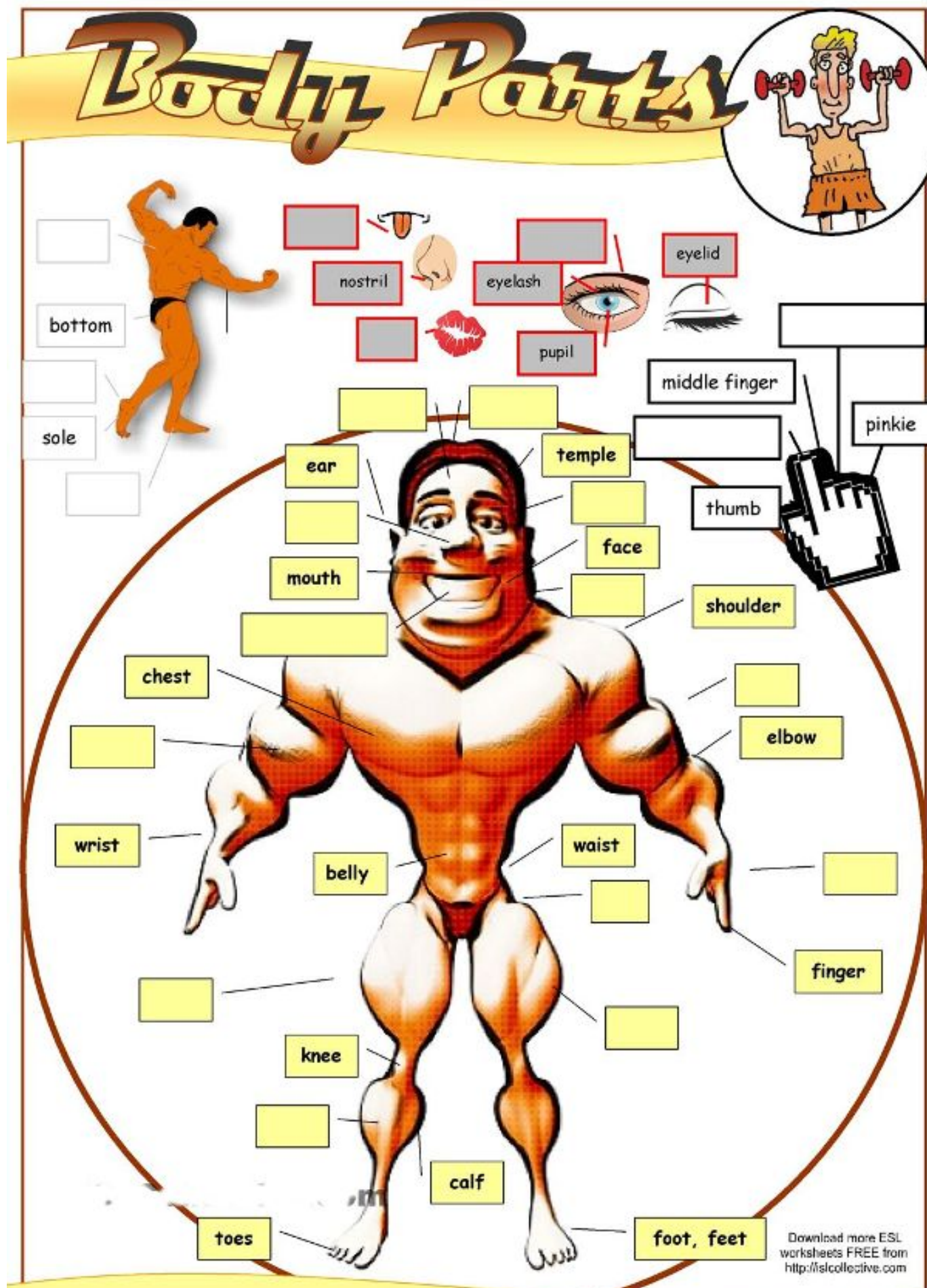
- ☐ knee
- ☐ leg
- ☐ calf
- ☐ ankle



- ☐ elbow
- ☐ arm
- ☐ knee
- ☐ ankle



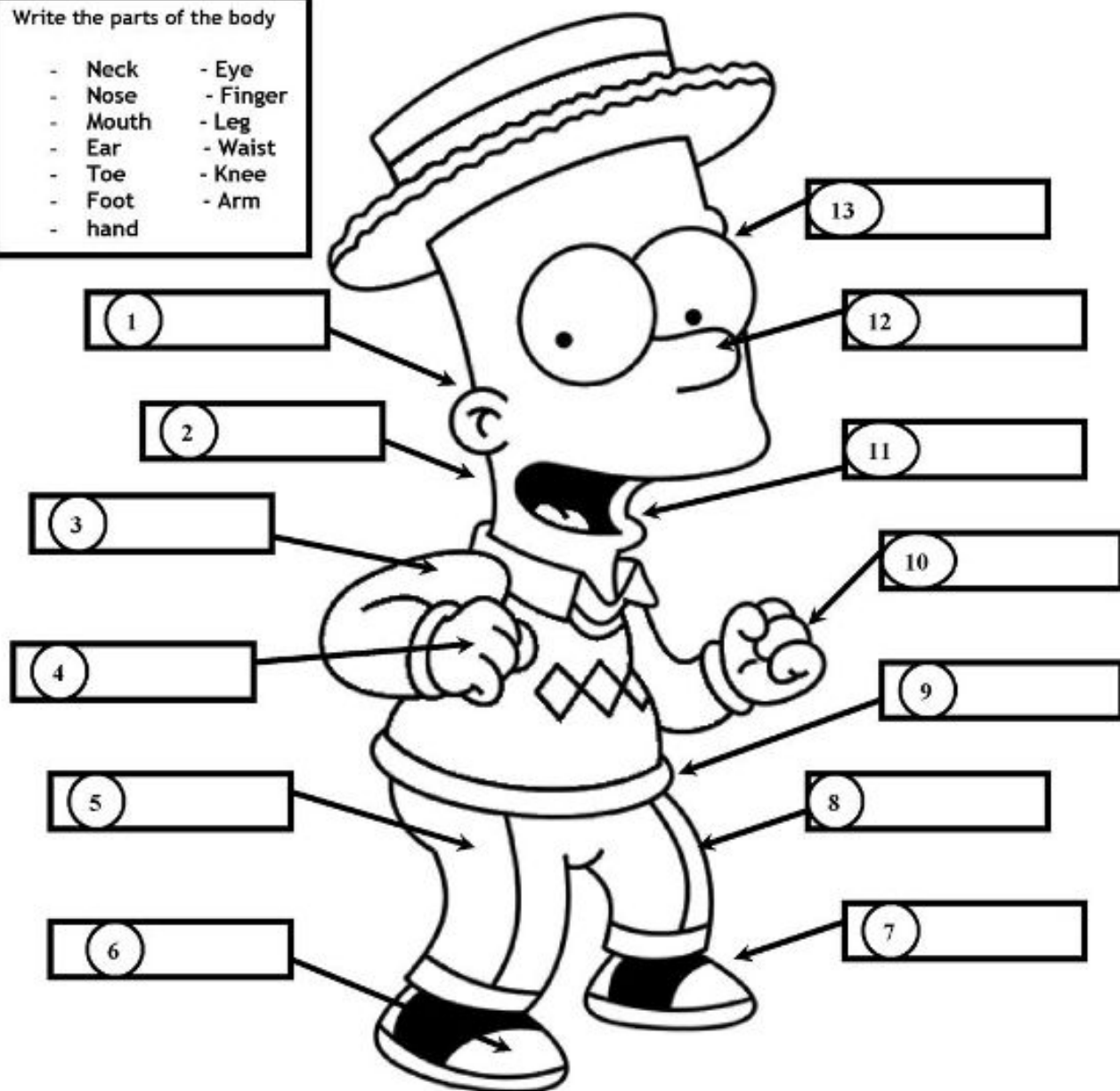
- ☐ arm
- ☐ back
- ☐ elbow
- ☐ navel



BODY PARTS

Write the parts of the body

- Neck
- Nose
- Mouth
- Ear
- Toe
- Foot
- hand
- Eye
- Finger
- Leg
- Waist
- Knee
- Arm



Colour Bart's body as indicated:

Eye



Hand



Ear



Waist



Nose



Foot



Arm



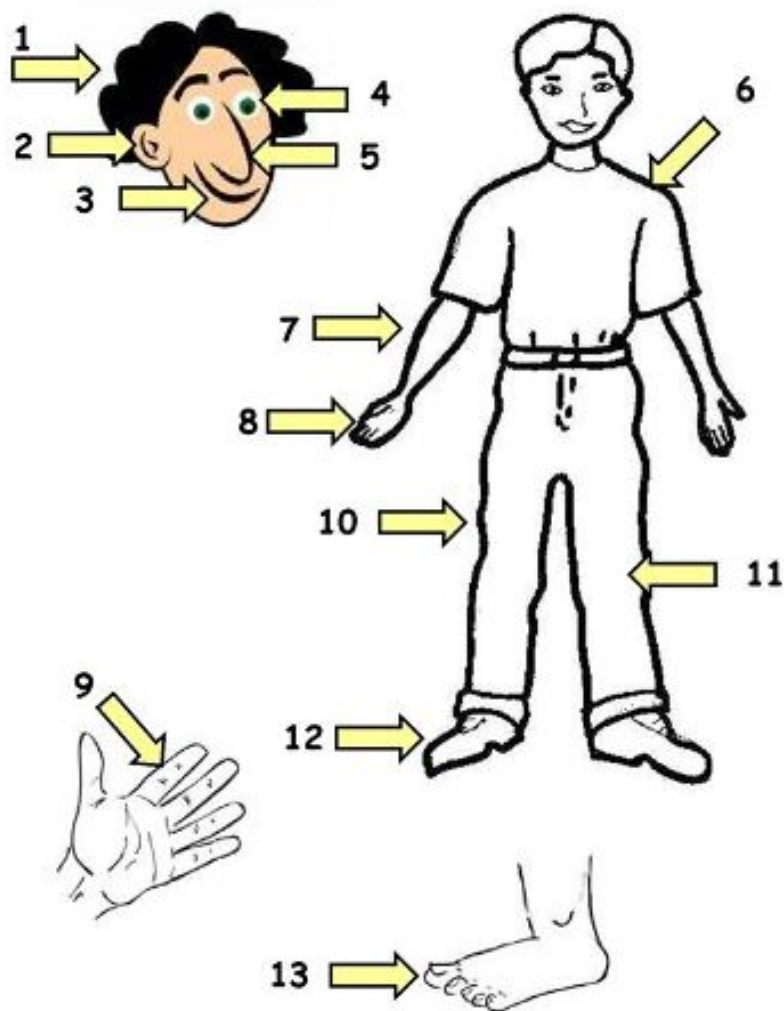
Neck



Vocabulary Worksheet - Body Parts

Match words and pictures

arm	☐
ears	☐
eyes	☐
fingers	☐
foot	☐
hair	1
hand	☐
knee	☐
leg	☐
mouth	☐
nose	☐
shoulders	☐
toes	☐



Write the words

1. You have ten of these : _____
2. It can be black, brown, white ... : _____
3. You eat food with this : _____